

Số: 212/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 341/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2026 về việc “Ly hôn và Tranh chấp về nuôi con”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thuý T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp N, xã B, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh Đặng Trung T, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp N, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thuý T với anh Đặng Trung T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thuý T và anh Đặng Trung T thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con*: tên: Đặng Thiên P, sinh ngày 05/12/2024. Chị T, anh T tự nguyện thỏa thuận quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con như sau:

Chị Nguyễn Thị Thuý T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên: Đặng Thiên P, sinh ngày 05/12/2024 khi ly hôn.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị T chưa đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung vợ chồng*: Chị T, anh T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét, giải quyết.

- *Về số nợ phải thu, phải trả*: Chị T, anh T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thuý T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002257 ngày 24/8/2026 do cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Chị Nguyễn Thị Thuý T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Đặng Trung T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 11- Vĩnh Long;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã.
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Sa Rên